

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 24/6/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Thắm

Bà Lê Kim Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/TLST-HN ngày 05 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lý Phú C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 5 Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: 8973 24th A, Q, H1Z 3Z9, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Phú C trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Lê Thị Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C vào năm 2008 (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 580, quyển số II, cấp ngày cấp ngày 05/9/2008). Do bà Ngọc T là Việt kiều Canada, thời gian đầu ông và bà Ngọc T sống hạnh phúc được 03 tháng. Sau đó bà T về Canada, thời gian đầu ông và bà T vẫn giữ liên lạc qua lại và bà có trở về Việt Nam vài ba lần. Tuy nhiên, đến năm 2010 thì ông mất liên lạc với bà T cho đến nay đã hơn 13 năm, ông cũng có nhờ những người bà con sinh sống ở Canada tìm kiếm và tìm cách liên lạc với bà T nhưng không có kết quả. Đến nay ông không rõ bà T như thế nào, ông cũng không còn tình cảm với bà nên ông làm đơn xin ly hôn với bà T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông cho rằng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Lê Thị Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thu thập được ý kiến của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Phú C khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Thị Ngọc T cư trú tại Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lý Phú C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà Lê Thị Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt thông báo hợp lệ về thời gian mở phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Phú C và bà Lê Thị Ngọc T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 580, quyển số II, cấp ngày cấp ngày 05/9/2008 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo ông C trình bày, sau khi kết hôn, bà T trở về Canada và sau đó thì bà có về Việt Nam được vài lần và đến năm 2010 thì ông không còn liên lạc được với bà T cho đến nay. Từ đó làm cho tình cảm giữa hai người phai nhạt nên ông xin được ly hôn với bà T.

Xét thấy, giữa ông C và bà Ngọc T sau khi xác lập quan hệ hôn nhân thì mỗi người ở một quốc gia, không cùng chung sống, quan tâm liên lạc gì với nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng. Tình cảm thật sự phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt (hôn nhân giữ hai người chỉ còn tồn tại trên mặt giấy tờ), vì vậy chấp nhận cho ông C được ly hôn với bà T là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Lý Phú C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, chi phí thông báo tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Phú C.
- Về hôn nhân: Cho ông Lý Phú C được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc T.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Lý Phú C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm ông C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000200 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông C đã nộp đủ tiền án phí.

3. *Về chi phí tố tụng*: Ông Lý Phú C phải chịu 1.160.741 đồng cước phí gửi thư bảo đảm phát nhanh, chi phí đăng thông báo tố tụng cho bà Lê Thị Ngọc T. Ông C đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. *Về quyền kháng cáo*: Ông Lý Phú C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Bà Lê Thị Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Bảo Anh